

Số: **343** /QĐ-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày **18** tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành GD&ĐT
thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình
Lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30/03/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở và Thủ trưởng các đơn vị, trường học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- GD, các Phó GD Sở;
- Website ngành GD&ĐT;
- Lưu: VT, VP, (NTO 15).

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH GD&ĐT
Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình
Lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 16/9/2015 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN

1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XV trong những năm gần đây, công tác giáo dục và đào tạo đã đạt được những thành tựu quan trọng. Mạng lưới trường học phát triển rộng khắp, hầu hết các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, kể cả các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn cũng đã có trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở. 100% các huyện có trường trung học phổ thông, nhiều huyện có từ 3 đến 4 trường trung học phổ thông, 9/11 huyện, thành phố đã có trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở. Công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục được củng cố và phát triển. Tỉnh Hòa Bình đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học chống mù chữ năm 1995, phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2003, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi năm 2005, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2012, đến nay 100% xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm hàng năm. Giáo dục và đào tạo đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ lao động có trình độ học vấn trung học cơ sở, trung học phổ thông và đào tạo nghề phục vụ các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Chất lượng giáo dục và đào tạo có bước chuyển biến rõ rệt, số học sinh khá, giỏi tăng, số học sinh giỏi quốc gia và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trong những năm gần đây đều dẫn đầu trong khối các tỉnh miền núi phía Bắc. Toàn tỉnh đã hình thành phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng góp phần xây dựng xã hội học tập.

2. Hạn chế

Quy mô các trường học chưa thật hợp lý; chất lượng giáo dục vùng khó khăn còn bất cập; các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị còn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển GD&ĐT; công tác xã hội hóa giáo dục chưa tương xứng với tiềm năng trong tỉnh; Một số ít nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục năng lực hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

II. MỤC TIÊU

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra về giáo dục và đào tạo trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI.

- Xác định các nhiệm vụ để các địa phương, các đơn vị, trường học trong tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

- Đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện tốt các nội dung trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và các huyện, thành phố, nhằm kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém của giáo dục và đào tạo trong thời gian qua, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương Hòa Bình.

III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

*** Chương trình 1. Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.**

1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, các Đảng bộ, chi bộ trường học, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội trên quê hương Hòa Bình.

2. Giải pháp

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, các Đảng bộ, các Chi bộ thuộc các cơ sở giáo dục, các đơn vị, trường học trong toàn ngành thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để các cấp, các ngành, các địa phương, cán bộ và nhân dân thấy rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Giáo dục và Đào tạo trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển đất nước, từ đó thống nhất về nhận thức và hành động, thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển. Thực hiện các chính sách ưu tiên ưu đãi đối với giáo dục và đào tạo.

- Các cơ sở giáo dục, các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi cho mọi người, mọi lúc, mọi nơi đều được học tập thường xuyên, học suốt đời dưới mọi hình thức. Phê phán thói lười học. Tích cực tham mưu để các cấp ủy và tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế, xã hội, các gia đình và các cá nhân đều có trách nhiệm tích cực góp

phần phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đóng góp trí tuệ, nhân lực, vật lực, tài lực cho giáo dục và đào tạo. Kết hợp giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội ở mọi nơi, trong từng cộng đồng, từng tập thể.

- Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác thông tin và truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận của nhân dân và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng và phát triển đảng trong các trường học, trước hết là trong đội ngũ cán bộ, giáo viên. Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường.

- Tích cực tham mưu xây dựng quy hoạch dài hạn phát triển nguồn nhân lực; dự báo nhu cầu về số lượng, chất lượng nhân lực, cơ cấu ngành nghề, trình độ; xây dựng cơ chế huy động cả hệ thống chính trị cùng ngành giáo dục giải quyết dứt điểm các hiện tượng tiêu cực kéo dài, gây bức xúc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

*** Chương trình 2. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.**

1. Mục tiêu

Thực hiện chương trình giáo dục từ chủ yếu nhằm trang bị kiến thức sang mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học. Phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ thay vì chỉ chú trọng trang bị kiến thức; kết hợp hài hòa dạy người, dạy chữ và dạy nghề, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Đến năm 2020, có ít nhất 45% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 98% trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non giảm xuống dưới 5%. Tỷ lệ đi học đúng tuổi ở tiểu học, trung học cơ sở là 100% và 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương; có 78% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học được đi học. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, cao đẳng có đủ khả năng tiếp nhận 30% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp đạt trên 50%; tỷ lệ sinh viên tốt cả các hệ đào tạo đạt 350 người/một vạn dân.

2. Giải pháp

- Thực hiện nội dung giáo dục đổi mới theo hướng tinh giản, cơ bản, hiện đại, giảm tính hàn lâm, tăng tính thực hành và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; chú trọng giáo dục khoa học xã hội - nhân văn, kỹ năng sống, pháp luật, thể chất, quốc phòng an ninh và hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề đào tạo. Thực hiện dạy và học ngoại ngữ, tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, bảo đảm năng lực sử dụng thực tế của người học.

- Thực hiện dạy tiếng nói và chữ viết của dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục địa phương; thực hiện dạy tích hợp, lồng ghép kiến thức văn hóa địa phương.

- Thực hiện đổi mới nội dung giáo dục mầm non theo hướng chú trọng cả chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục phù hợp tâm, sinh lý lứa tuổi. Chú trọng đến học sinh dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đa dạng hóa nội dung giáo dục nghề nghiệp theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học. Phát triển đa dạng nội dung, tài liệu học tập đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người.

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, tập trung dạy cách học, cách nghĩ và tự học phù hợp với từng cấp học.

- Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; hàng năm làm tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên các cấp học, các ngành học.

*** Chương trình 3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục, bảo đảm trung thực, khách quan, chính xác, theo yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học**

1. Mục tiêu

Phát triển năng lực, phẩm chất người học một cách chủ động, sáng tạo; khắc phục về cơ bản các hình thức, phương pháp kiểm tra, thi đánh giá theo hướng chuẩn, chính xác, khách quan, đảm bảo khơi dậy tiềm năng của người học.

2. Giải pháp

- Đổi mới kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục đào tạo tạo từ nội dung đến hình thức tổ chức, kiểm tra, thi và đánh giá; đổi mới từ khâu ra đề mang tính toàn diện đảm bảo cấu trúc đề theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình gắn với từng môn học, cấp học và tính chất kỳ kiểm tra, kỳ thi. Thống nhất cách đánh giá, kiểm tra trong toàn tỉnh. Đổi mới kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh các cấp học đảm bảo đánh giá đúng chất lượng học tập của học sinh, làm cơ sở đánh giá đúng chất lượng dạy học của giáo viên, nhằm thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Thực hiện đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng kiểm tra năng lực học sinh, thiết thực, hiệu quả, tin cậy, sử dụng được kết quả công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông làm căn cứ cho tuyển sinh của nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Thực hiện đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp đối với giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề trên cơ sở đánh giá năng lực thực hiện, kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp, có sự tham gia của doanh nghiệp hoặc đại diện sử dụng lao động; đánh giá kết quả đào tạo giáo dục chuyên nghiệp theo hướng chú trọng đánh giá năng lực phân tích, sáng tạo, tự cập nhật, đổi mới kiến

thức, đạo đức nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu, năng lực thực hành, năng lực tổ chức và thích nghi với môi trường làm việc.

- Nâng cao chất lượng hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục. Định kỳ kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo và các chương trình đào tạo, công khai kết quả kiểm định trước xã hội.

- Thống nhất hình thức, nội dung, phương pháp, phương thức kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

*** Chương trình 4. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập**

1. Mục tiêu

Chuyển hệ thống giáo dục khép kín thành hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, liên thông giữa các thành tố của hệ thống và liên thông với môi trường bên ngoài hệ thống giáo dục nhằm bảo đảm tính sáng tạo cho việc xây dựng, tổ chức các nội dung, hình thức giáo dục, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục cho người học. Mọi công dân trên địa bàn tỉnh được học tập thường xuyên, học suốt đời, học theo nhu cầu của cá nhân, học theo yêu cầu của xã hội, tiến tới xây dựng xã hội học tập. Phát huy vai trò của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, các trung tâm học tập cộng đồng, các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp trong việc tổ chức các hình thức học tập cho mọi người theo nhu cầu. Phần đầu hàng năm toàn tỉnh có 100% các bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; 70% người lao động được học tập, bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật; 95% học sinh, sinh viên được bồi dưỡng về kỹ năng sống.

2. Giải pháp

- Tập trung phát triển giáo dục thường xuyên tạo cơ hội cho mọi người nhất là vùng nông thôn, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được học tập, nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ để tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học, cao đẳng, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nhân lực gắn với nhu cầu của thị trường lao động.

- Sắp xếp lại các đơn vị trường học có quy mô nhỏ, các trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm dạy nghề cấp huyện.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng: thống nhất về tên gọi các trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra, chính sách, cơ chế và đối tượng áp dụng; bảo đảm liên thông trong hệ thống; bảo đảm thống nhất quản lý giáo dục và đào tạo. Hình thành một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao; đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp sau trung học, liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, cao đẳng.

- Thực hiện phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; phân hóa và định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Phát huy vai trò của các Trung tâm giáo dục

thường xuyên – nghề nghiệp trong việc tổ chức dạy nghề, và đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, góp phần tích cực phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Xây dựng hệ thống giáo dục phổ thông chủ yếu là loại hình trường công lập; đồng thời khuyến khích xã hội đầu tư phát triển các trường chất lượng cao. Phát triển song song loại hình trường công lập và ngoài công lập trong giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, cao đẳng; tăng cường vai trò trường ngoài công lập, bao gồm cả các trường chất lượng cao. Hướng tới có loại hình cơ sở giáo dục do cộng đồng đầu tư.

- Đa dạng hoá các phương thức đào tạo, có cơ chế cho phép người học được công nhận và tích lũy kết quả học tập để có thể học liên thông theo các phương thức, các trình độ đào tạo khác nhau.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng nghề tại cơ sở sản xuất, kinh doanh. Xây dựng cơ chế để doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động tham gia xây dựng, đánh giá, điều chỉnh chương trình đào tạo, hướng dẫn thực hành, thực tập và đánh giá năng lực người học.

- Tập trung xây dựng và phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

*** Chương trình 5. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng**

1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; thực hiện cơ chế quản lý chất lượng giáo dục; phát huy cao độ tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

2. Giải pháp

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ làm cơ sở triển khai thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

- Thực hiện triệt để phân cấp quản lý giáo dục, tăng quyền tự chủ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, các đơn vị, trường học. Gắn chất lượng, hiệu quả giáo dục của đơn vị, trường học trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý.

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy vai trò của ngành giáo dục, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội; phân định công tác quản lý nhà nước về giáo dục với công tác quản lý đào tạo, quản trị của cơ sở giáo dục; các cơ quan quản lý giáo dục địa phương được quyền chủ động quyết định hoặc tham gia trực tiếp về quản lý nhân sự, tài chính cùng với quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý chất lượng đầu ra, quản lý quá trình đào tạo và chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng; cơ chế thu nhận và xử lý các thông tin trong quản lý giáo dục; cơ chế người học tham gia đánh giá hoạt động giáo dục, nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý, cơ sở giáo dục tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và của các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý giáo dục và thị trường lao động. Tăng cường công tác dự báo về giáo dục, đào tạo và nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội; thực hiện đổi mới quản trị cơ sở giáo dục, đào tạo theo hướng phát huy dân chủ, tính sáng tạo; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính, tài sản.

- Thực hiện cơ chế tự chủ và chịu trách nhiệm xã hội, công khai, chịu sự giám sát của các chủ thể trong nhà trường, của Nhà nước và của xã hội đối với cơ sở giáo dục đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý các cấp.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong việc bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục.

*** Chương trình 6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo**

1. Mục tiêu

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục vừa hồng vừa chuyên, đáp ứng tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương Hòa Bình.

2. Giải pháp

- Tập trung xây dựng quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; có cơ chế tuyển sinh và cử tuyển riêng để tuyển chọn được những người có năng lực phù hợp vào ngành sư phạm.

- Tiến hành đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng giáo viên và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện trong đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, trách nhiệm, đạo đức nhà giáo và năng lực nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu mới của giáo dục các cấp học và trình độ đào tạo.

- Đào tạo, bồi dưỡng để tiến tới tất cả giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phải có trình độ đại học; giáo viên, giảng viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trình độ đại học trở lên và có năng lực sư phạm và năng lực nghề nghiệp tương ứng với trình độ và ngành nghề đào tạo; giảng viên Cao đẳng có trình độ từ thạc sĩ trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

- Có chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các giảng viên trẻ tham gia nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ, năng lực; chế độ ưu đãi đối với nhà giáo có trình độ cao, đồng thời có cơ chế miễn nhiệm hoặc bố trí công việc khác đối với những người không còn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Triển khai hiệu quả chương trình bồi dưỡng thường xuyên, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ về phương pháp dạy học hiện đại; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh theo các đề án.

- Phát huy vai trò của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và các Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục thường xuyên – Nghề nghiệp trong việc dạy ngoại ngữ cho cán bộ, nhân dân và học sinh.

- Khuyến khích cho cán bộ, giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên đi học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng kinh phí tự túc.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên đi bồi dưỡng thường xuyên môn Ngoại ngữ tại một số nước trong khu vực.

- Bảo đảm bình đẳng về tôn vinh và cơ hội đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giữa nhà giáo trường công lập và trường ngoài công lập.

- Tham gia xây dựng chính sách và cơ chế để đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ và xây dựng một số cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

*** Chương trình 7. Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, tăng cường cơ sở vật chất, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục**

1. Mục tiêu

Thực hiện đổi mới chính sách, cơ chế tài chính. Tăng cường các nguồn lực phát triển Giáo dục và Đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; huy động toàn xã hội tham gia phát triển Giáo dục và Đào tạo; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại.

2. Giải pháp

- Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư kinh phí cho giáo dục, đầu tư có trọng điểm, không dàn trải. Đa dạng các nguồn đầu tư giáo dục phù hợp với cơ chế thị trường và định hướng phát triển của các địa phương.

- Quan tâm đầu tư hơn nữa cho giáo dục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và những ngành nghề cần thu hút người học.

- Nghiên cứu cơ chế, mô hình phù hợp nhằm huy động nguồn lực của xã hội để cùng Nhà nước phát triển một số trường mầm non, phổ thông chất lượng cao; bảo đảm mức chi cho mỗi người học tương ứng với chất lượng, phù hợp ngành nghề và trình độ đào tạo, nhất là đối với giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện chính sách, cơ chế, quy định tỷ lệ đóng góp của người học, xã hội và Nhà nước trong chi phí giáo dục; chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân

trong và ngoài nước đầu tư cho giáo dục và đào tạo; cơ chế quy định trách nhiệm của các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tham gia vào quá trình đào tạo và đầu tư cho đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện chính sách và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay để chi trả cho việc học; khuyến khích và tạo điều kiện hình thành các quỹ học bổng giúp cho học sinh nghèo và học sinh giỏi.

- Thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường, lớp học; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật giáo dục, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Ban chỉ đạo của toàn ngành thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở căn cứ Chương trình hành động của ngành xây dựng kế hoạch, lộ trình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra của cấp học, ngành học.

3. Căn cứ tình hình thực tiễn, các đơn vị, trường học có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức nghiên cứu, quán triệt tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020; Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của ngành GD&ĐT thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020. Cụ thể hóa các nội dung Chương trình hành động của ngành GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tế của các nhà trường và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Định kỳ báo cáo hàng tháng, hàng quý, học kỳ và cả năm học.

4. Giao Văn phòng Sở chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình hành động và định kỳ báo cáo Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh./. 

GIÁM ĐỐC

Bùi Trọng Đắc